

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các Điều 212; 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1253/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1974; thường trú: 55B/7, tổ 7, khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh B;

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; thường trú: 55B/7, tổ 7, khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngày 30 tháng 12 năm 2019.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngày 30 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 126/KH, quyền số 01/2002 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện D (nay là phường B, thị xã D), tỉnh B cấp ngày 24/6/2002).

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn T đồng ý giao 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Hồng P, sinh ngày 02/6/2002 và Nguyễn Hữu N, sinh ngày 24/4/2007 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lê Thị H không yêu cầu ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Còn con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh Loan, sinh ngày 04/02/1998 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau ly hôn, bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn T có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Văn T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0039919 ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Đương sự;
- UBND P. B, Tx. D, T. B;
- Lưu: VP; Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thụy

